

Số: 49/NQ-HĐND

Phổ Yên, ngày 12 tháng 03 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025, thành phố Phổ Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN  
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI CHÍN (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 192/NQ- HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND thị xã Phổ Yên về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thị xã Phổ Yên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 20/12/2024 của HĐND thành phố Phổ Yên về việc thông qua kế hoạch đầu tư công thành phố Phổ Yên năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 12/03/2025 của HĐND thành phố Phổ Yên về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, thành phố Phổ Yên;*

*Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 07/3/2025 của UBND thành phố Phổ Yên về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thành phố Phổ Yên năm 2025, cụ thể như sau:

**1. Nguyên tắc điều chỉnh phân bổ:** Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên.

**2. Nội dung điều chỉnh:**

**2.1. Nội dung điều chỉnh:**

a. Điều chỉnh vốn phân bổ cho các dự án khởi công mới: 752.635 triệu đồng (giảm 42.427 triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Vốn phân bổ các dự án chuyển tiếp năm 2023: 61.774 triệu đồng (giảm 12.934 triệu đồng)

- Vốn phân bổ các dự án chuyển tiếp năm 2024: 180.399 triệu đồng (giảm 27.186 triệu đồng)

- Vốn phân bổ các dự án khởi công mới năm 2025: 3.827 triệu đồng (giảm 2.307 triệu đồng)

b. Điều chỉnh vốn chưa phân bổ (phân bổ theo nhu cầu phát sinh trong năm): 53.680 triệu đồng (tăng 42.427 triệu đồng).

## **2.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh:**

Tổng nguồn vốn đầu tư phân bổ trong kế hoạch đầu tư công năm 2025 là: 863.975 triệu đồng. Trong đó:

a. Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho cấp huyện: 23.975 triệu đồng.

b. Nguồn vốn ngân sách thành phố: 840.000 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn phân bổ các dự án chuyển tiếp giai đoạn trước: 8.885 triệu đồng.

- Vốn phân bổ cho các dự án quy hoạch: 15.000 triệu đồng.

- Vốn phân bổ cho các dự án khởi công mới: 752.635 triệu đồng, cụ thể gồm:

+ Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp năm 2021: 39.877 triệu đồng.

+ Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp năm 2022: 466.595 triệu đồng.

+ Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp năm 2023: 61.774 triệu đồng.

+ Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp năm 2024: 180.399 triệu đồng.

+ Phân bổ các dự án khởi công mới năm 2025: 3.827 triệu đồng.

- Vốn bố trí Chương trình đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn và đô thị: 9.500 triệu đồng.

- Vốn Bổ sung vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Phố Yên: 300 triệu đồng.

- Vốn chưa phân bổ (phân bổ theo nhu cầu phát sinh trong năm): 53.680 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết dự án theo các quy định hiện hành, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Phố Yên khóa II, kỳ họp thứ hai mươi chín thông qua ngày 12 tháng 03 năm 2025./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố khóa II;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố;
- UB MTTQ thành phố;
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Văn hóa TT và TT thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Hưng**

**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 49 /NQ-HĐND ngày 13/ 02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phổ Yên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025 đã phê duyệt	Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh	Tăng/ Giảm (+/-)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Vốn ngân sách tỉnh</b>	<b>23.975</b>	<b>23.975</b>	<b>0</b>	
<i>Trong đó:</i>					
	- Vốn phân cấp thành phố quản lý	23.975	23.975	0	
<b>2</b>	<b>Vốn ngân sách thành phố</b>	<b>840.000</b>	<b>840.000</b>	<b>0</b>	
<i>Trong đó:</i>					
	- Vốn phân bổ các dự án chuyển tiếp GD trước	8.885	8.885	0	
	- Vốn bố trí cho các dự án quy hoạch	15.000	15.000	0	
	- Vốn bố trí các dự án khởi công mới	795.062	752.635	-42.427	
	+ Vốn phân bổ các dự án chuyển tiếp năm 2021	40.040	40.040	0	
	+ Vốn phân bổ các dự án chuyển tiếp năm 2022	466.595	466.595	0	
	+ Vốn phân bổ các dự án chuyển tiếp năm 2023	74.708	61.774	-12.934	Phụ lục 2
	+ Vốn phân bổ các dự án chuyển tiếp năm 2024	207.585	180.399	-27.186	Phụ lục 2
	+ Vốn phân bổ các dự án khởi công mới năm 2025	6.134	3.827	-2.307	Phụ lục 2
	- Vốn bố trí Chương trình đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn và đô thị	9.500	9.500	0	
	- Vốn Bổ sung vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố Phổ Yên	300	300	0	
	- Vốn chưa phân bổ (phân bổ theo nhu cầu phát sinh trong năm)	11.253	53.680	42.427	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>863.975</b>	<b>863.975</b>	<b>0</b>	

**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**  
**VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ PHÂN BỐ CÁC DỰ ÁN NĂM 2023-2025**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 13/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Phổ Yên)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư/Nhu cầu vốn GD 2021-2025			Dự kiến Kế hoạch năm 2025			Tỷ lệ bố trí vốn hết 2025	
			Tổng số	Trong đó:		Kế hoạch đã phê duyet	Kế hoạch điều chỉnh	Tăng/Giảm (+/-)		
				NS Tỉnh						NS thành phố
				Tỉnh quản lý	Phân cấp Tp quản lý					
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>145.844</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>145.844</b>	<b>41.346</b>	<b>0</b>	<b>-42.427</b>	
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP NĂM 2023</b>		<b>45.132</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>45.132</b>	<b>12.934</b>	<b>0</b>	<b>-12.934</b>	
1	Đường vành đai II (Đoạn tuyến từ KĐT City Home đến đường Liên kết vùng)		45.132	0	0	45.132	12.934	0	-12.934	
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP NĂM 2024</b>		<b>28.186</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>28.186</b>	<b>27.186</b>	<b>0</b>	<b>-27.186</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học và công trình phụ trợ Trường THCS Thành Công	C	3.414	0	0	3.414	3.414	0	-3.414	100%
2	Cải tạo, chỉnh trang Đền thờ các anh hùng liệt sĩ thành phố Phổ Yên	C	10.000	0	0	10.000	9.500	0	-9.500	
3	Xây dựng công trình kết nối giữa xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên qua sông Công sang Tổ dân phố Kè, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	C	14.772	0	0	14.772	14.272	0	-14.272	
<b>III</b>	<b>DỰ ÁN BỔ SUNG KHỞI CÔNG MỚI 2025 (vốn chuẩn bị đầu tư)</b>		<b>72.526</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>72.526</b>	<b>1.226</b>	<b>0</b>	<b>-2.307</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cụm công nghiệp quốc phòng (Z131) đi xóm Coong Leng, xã Phúc Thuận	C	8.000	0	0	8.000	545	0	-545	0%
2	Kè chống sạt lở đê Trung Năng Hạ xóm Hạ, xã Phúc Thuận	C	10.000	0	0	10.000	536	0	-536	0%
3	Xây dựng khu văn hóa thể thao phường Trung Thành	C	5.500	0	0	5.500	226	0	-226	0%
4	Cải tạo, mở rộng tuyến đường vào vùng sản xuất Cây ăn quả tập trung xóm Khe Lánh, xã Phúc Thuận	C	14.026	0	0	14.026	500	0	-500	
5	Mua sắm, lắp đặt thiết bị nội thất Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thành phố Phổ Yên	C	35.000	0	0	35.000	500	0	-500	0%